

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ
NĂNG LƯỢNG VCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: **31C/2023/BC-VCP**

Hà Nội, ngày **30** tháng **3** năm 2023

V/v: Công bố thông tin định kỳ về
tình hình thanh toán gốc, lãi

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 024.62699988 Fax: 024.62699977
- Email: vcpholdings2020@gmail.com
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh điện năng và xây dựng

2. Tình hình tài chính:

- Kỳ báo cáo: năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ:



Đơn vị tính: VND

ST T	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Đồng tiền phát hành	Ngày đáo hạn	Giá trị phát hành (theo mệnh giá)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá)	Kỳ trả lãi	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Thanh toán lãi			Thanh toán gốc			Lý do chậm / khôn g than h toán gốc, lãi
										Số tiền phải thanh toán	Số tiền đã thanh toán	Ngày than h toán thực tế	Số tiền phải thanh toán	Số tiền đã thanh toán	Ngày than h toán thực tế	
1	VCPBOND 2020-01	60 tháng	22/05/2 020	VND	22/05/2 025	500,000, 000,000	500,000, 000,000	Quý	22/02/2 022	11,380, 273,973	11,380, 273,973	22/02/ 2022				
2	VCPBOND 2020-02	42 tháng	22/05/2 020	VND	22/11/2 023	400,000, 000,000	400,000, 000,000	Quý	22/02/2 022	8,733,6 98,630	8,733,6 98,630	22/02/ 2022				
3	VCPBOND 2020-01	60 tháng	22/05/2 020	VND	22/05/2 025	500,000, 000,000	500,000, 000,000	Quý	22/05/2 022	11,009, 178,082	11,009, 178,082	23/05/ 2022	40,000,0 00,000	40,000,0 00,000	23/05/ 2022	22/05/ 2022 là chủ nhật
4	VCPBOND 2020-02	42 tháng	22/05/2 020	VND	22/11/2 023	400,000, 000,000	400,000, 000,000	Quý	22/05/2 022	8,448,9 04,110	8,448,9 04,110	23/05/ 2022	70,000,0 00,000	70,000,0 00,000	23/05/ 2022	22/05/ 2022 là chủ nhật
5	VCPBOND 2020-01	60 tháng	22/05/2 020	VND	22/05/2 025	500,000, 000,000	500,000, 000,000	Quý	22/08/2 022	10,321, 643,836	10,321, 643,836	22/08/ 2022				
6	VCPBOND 2020-02	42 tháng	22/05/2 020	VND	22/11/2 023	400,000, 000,000	400,000, 000,000	Quý	22/08/2 022	6,881,0 95,890	6,881,0 95,890	22/08/ 2022				
7	VCPBOND 2020-01	60 tháng	22/05/2 020	VND	22/05/2 025	500,000, 000,000	500,000, 000,000	Quý	22/11/2 022	10,056, 986,301	10,056, 986,301	22/11/ 2022	40,000,0 00,000	40,000,0 00,000	22/11/ 2022	
8	VCPBOND 2020-02	42 tháng	22/05/2 020	VND	22/11/2 023	400,000, 000,000	400,000, 000,000	Quý	22/11/2 022	5,459,5 06,849	5,459,5 06,849	22/11/ 2022	70,000,0 00,000	70,000,0 00,000	22/11/ 2022	

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Lưu: VT; Ban TC-KH

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Minh

